

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; và tiểu mục 1.3 mục 1 phần II Danh mục án phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 270/2026/TLST-DS ngày 04/02/2026 về việc “Đòi nợ tiền”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1968;

CCCD số: 034xxx;

Nơi cư trú: **số A, ngách A, đường X, phường X, thành phố Hà Nội.**

Bị đơn: Ông **Nguyễn Xuân Đ1**, sinh năm 1978;

CCCD số: 031xxx;

Nơi cư trú: **P, tòa CT4A1, KĐT T, phường H, thành phố Hà Nội.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ: Ông **Phạm Văn Đ** và ông **Nguyễn Xuân Đ1** cùng thống nhất xác nhận: tính đến ngày 20/5/2026, ông **Nguyễn Xuân Đ1** còn nợ ông **Phạm Văn Đ** theo Giấy xác nhận nợ tiền nhân công đề ngày 28/01/2022 số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của ông

Phạm Văn Đ không yêu cầu ông **Nguyễn Xuân Đ1** trả tiền lãi phát sinh trên số tiền còn nợ.

2.2. Về phương án trả nợ: Ông **Phạm Văn Đ** và ông **Nguyễn Xuân Đ1** thống nhất phương án trả nợ như sau:

Lần 1: Chậm nhất đến ngày 15/6/2026, ông **Nguyễn Xuân Đ1** thanh toán số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Lần 2: Chậm nhất đến ngày 15/7/2026, ông **Nguyễn Xuân Đ1** thanh toán số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Lần 3: Chậm nhất đến ngày 15/8/2026, ông **Nguyễn Xuân Đ1** thanh toán số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Lần 4: Chậm nhất đến ngày 15/9/2026, ông **Nguyễn Xuân Đ1** thanh toán số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Lần 5: Chậm nhất đến ngày 15/10/2026, ông **Nguyễn Xuân Đ1** thanh toán số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Lần 6: Chậm nhất đến ngày 15/11/2026, ông **Nguyễn Xuân Đ1** thanh toán số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Lần 7: Chậm nhất đến ngày 15/12/2026, ông **Nguyễn Xuân Đ1** thanh toán số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Lần 8: Chậm nhất đến ngày 15/01/2027, ông **Nguyễn Xuân Đ1** thanh toán số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Lần 9: Chậm nhất đến ngày 15/02/2027, ông **Nguyễn Xuân Đ1** thanh toán số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Lần 10: Chậm nhất đến ngày 15/3/2027, ông **Nguyễn Xuân Đ1** thanh toán số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Lần 11: Chậm nhất đến ngày 15/4/2027, ông **Nguyễn Xuân Đ1** thanh toán số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

2.3. Trường hợp ông **Nguyễn Xuân Đ1** vi phạm bất kỳ lần thanh toán nào theo phương án trả nợ nêu trên cho ông **Phạm Văn Đ** thì ông **Phạm Văn Đ** có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thu hồi toàn bộ khoản nợ nêu trên.

2.4. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của ông **Nguyễn Xuân Đ1** chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000 đồng (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng).

Trả lại ông **Phạm Văn Đ** số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 12.612.000 đồng (Mười hai triệu, sáu trăm mười hai nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003464 ngày 04/02/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Phương Minh

